TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH B

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Bà Ngô Thị C, sinh năm 1972. HKTT: Ấp B, xã Th, huyện D, tỉnh B.

2. Ông Vũ Văn Hiền, sinh năm 1960. HKTT: Ấp B, xã Th, huyện D, tỉnh B.

Xét thấy: Ngày 25 tháng 02 năm 2020, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình bà Ngô Thị C và ông Vũ Văn H nộp đơn xin rút đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con và không tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc rút đơn của bà C và ông H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 48, 273, 280, 361 và điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con".

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Về quyền nộp lại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Các đương sự có quyền nộp lại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình để yêu cầu Tòa án giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Sung quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Ngô Thị C đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032465 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng